

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 216/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Vũ Văn A, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Vũ Văn A.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:
 - Về nuôi con chung và cấp dưỡng:
 - Chị Trần Thị N sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Trần Thảo N1, sinh ngày 10-10-2016 (giới tính: Nữ) và Vũ Khải A1,

sinh ngày 27-01-2023 (giới tính: Nam).

+ Về cấp dưỡng nuôi con: chị Trần Thị N và anh Vũ Văn A thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết..

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị N tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Trần Thị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005255 ngày 30-12-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Trả lại cho chị Trần Thị N 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã Nam Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Phương Thảo